

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 11 – 2020

V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Trung

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2020/TL.ST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H

Địa chỉ: Ấp TA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn C

Địa chỉ: Ấp TA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Võ Văn C do quen biết, tìm hiểu nên tự nguyện đi đến hôn nhân và đến năm 2005 thì đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, bê tha, đánh đập bà. Đến năm 2018 thì bà và ông C sống ly thân. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông C nên xin được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung là Võ Minh M (nam) sinh ngày 04/9/1996 và Võ Minh H (nữ) sinh ngày 06/7/2005. Từ khi ly thân đến nay cháu H sống bên nội nhưng bà là người lo tiền. Sau khi ly hôn, nếu cháu H

muốn sống cùng bà thì bà nuôi và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu H muốn sống với ông C thì bà cũng đồng ý và bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Võ Minh M do đã thành niên và tự đi làm nên không yêu cầu giải quyết về quyền nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng, ông Võ Văn C trình bày: Ông và bà Lê Thị H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 1996, có đăng ký kết hôn. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông bị thất nghiệp, tiền bạc không có. Sau đó, bà H có quen biết người đàn ông khác và bỏ nhà đi cho đến nay. Đối với yêu cầu ly hôn của bà H, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là Võ Minh M (nam) sinh ngày 04/9/1996 và Võ Minh H (nữ) sinh ngày 06/7/2005. Sau khi ly hôn, do Võ Minh M đã trưởng thành, tự lo cho bản thân nên không yêu cầu giải quyết về quyền nuôi dưỡng. Đối với cháu H, nếu cháu muốn sống cùng ông thì ông nuôi và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu H muốn sống với bà H thì ông cũng đồng ý và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H và ông C vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với bà H, ông C là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị H đối với ông Võ Văn C; Về con chung: Do cháu Võ Minh H có nguyện vọng được chung sống với bà H nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà Hg nuôi dưỡng, do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên ông C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với Võ Minh M đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết về quyền nuôi dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị H và ông Võ Văn C do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà

không thể hàn gắn tình cảm được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn ông Võ Văn C vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H và ông C.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà H và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa bà H và ông C phát sinh mâu thuẫn. Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà. Ông C thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông thất nghiệp, không có tiền bạc, bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Tuy nhiên, đối với yêu cầu ly hôn của bà H, ông C đồng ý ly hôn, đồng thời hai người đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không tìm được giải pháp hàn gắn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông C.

[3.2] Về con chung: Bà H và ông C khai thống nhất có hai con chung là Võ Minh M (nam) sinh ngày 04/9/1996 và Võ Minh H (nữ) sinh ngày 06/7/2005. Do Võ Minh M đã thành niên, đã đi làm tự lo được cho bản thân, các đương sự không yêu cầu giải quyết quyền nuôi dưỡng nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với cháu Võ Minh H, bà H và ông C xác định tôn trọng mong muốn của cháu H. Cháu Huệ có nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà H nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Võ Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Võ Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh H (nữ) sinh ngày 06/7/2005 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Huê đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông Võ Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0005598 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà H đã nộp xong án phí).

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Cái Tắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chúc Linh